

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 762/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ áp dụng tại cấp huyện và cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 20/TTr-SLĐTBXH ngày 15/3/2023 và Tờ trình số 21/TTr-SLĐTBXH ngày 15/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ áp dụng tại cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

*ant*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Diễm Ngọc**



**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN VÀ CẤP**  
**XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**PHẦN I.**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

| STT                                        | Tên thủ tục hành chính                                                    | Lĩnh vực   | Cơ quan thực hiện                                              |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính nội bộ cấp huyện</b> |                                                                           |            |                                                                |
| 1                                          | Thủ tục Công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em  | Trẻ em     | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 2                                          | Thủ tục Thành lập (kiện toàn) Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.  | Trẻ em     | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội                         |
| <b>Thủ tục hành chính nội bộ cấp xã</b>    |                                                                           |            |                                                                |
| 1                                          | Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã | Giảm nghèo | Ủy ban nhân dân cấp xã                                         |
| <b>Tổng cộng: 03 TTHC nội bộ</b>           |                                                                           |            |                                                                |

## PHẦN II.

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

#### I. Lĩnh vực Trẻ em

**01. Thủ tục: Công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thành lập Hội đồng xét duyệt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; tổ chức cuộc họp để Hội đồng xét duyệt; sau khi có kết quả xét duyệt gửi đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em của các xã, thị trấn. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và lập báo cáo thẩm định kết quả đánh giá tình hình thực hiện quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em đồng thời tham mưu Chủ tịch Hội đồng xét duyệt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em tổ chức cuộc họp xét duyệt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

+ **Bước 3:** Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

+ **Bước 4:** Trong 03 (ba) ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và công bố kết quả xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- + Hồ sơ đề nghị công nhận xã, trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em;
- + Báo cáo thẩm định của Hội đồng xét duyệt kèm theo biên bản cuộc họp;
- + Bản tổng hợp điểm số của các chỉ tiêu của từng xã, thị trấn do Hội đồng xét duyệt xã, thị trấn phù hợp trẻ em thẩm định;
- + Quyết định công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

**\* Số lượng hồ sơ:** 07 (bảy) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Quyết định công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và công bố kết quả xã, thị trấn phù hợp với trẻ em trước ngày 10 tháng 12 của năm đánh giá. Việc công bố kết quả thực hiện trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.



**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.  
+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu và Ủy ban nhân dân cấp xã.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Bản đăng ký thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Tờ trình về việc thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Quyết định về việc thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Biên bản họp hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 5 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá tình hình thực hiện quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp trẻ em (Mẫu số 6 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Tờ trình về việc thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 7 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Quyết định Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Biên bản họp hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (Mẫu số 9 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ);

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phải đạt đủ 13 tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quy định này, không có tiêu chí nào bị 0 điểm và đạt tổng

số điểm theo quy định sau đây:

1. Phường thuộc quận, thị xã, thành phố của thành phố trực thuộc trung ương: Đạt từ 900 điểm trở lên.

2. Xã, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo; xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Đạt từ 800 điểm trở lên.

3. Xã, phường, thị trấn không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này: Đạt từ 850 điểm trở lên.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Mẫu số 1

UBND huyện/thị xã/thành phố.....  
 UBND xã/phường/thị trấn.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

**BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ  
 XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM NĂM 20....**

**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố.....

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;*

*Căn cứ Kế hoạch công tác năm .....của UBND xã/phường/thị trấn .....*;

UBND xã/phường/thị trấn ..... đăng ký phấn đấu thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm ..... như sau:

- Đăng ký thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em với số điểm ..... /1000 điểm.

- Hình thức: Giấy công nhận xã, phường, thị trấn ..... đạt danh hiệu xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em của Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố ..... ./.

Nơi nhận

-  
 -

**TM. UBND XÃ**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 2

UBND huyện/thị xã/thành phố.....  
 UBND xã/phường/thị trấn.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn  
 phù hợp với trẻ em năm 20...**

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;*

*Thực hiện Kế hoạch công tác năm .....của UBND xã/phường/thị trấn .....*;

Để có căn cứ đánh giá thực hiện quy định xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20..., kính trình Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20...

**Người trình**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

UBND huyện/thị xã/thành phố.....  
 UBND xã/phường/thị trấn.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND..

....., ngày tháng năm 20....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn  
 phù hợp với trẻ em năm 20...**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

*Căn cứ.....*

*Theo đề nghị của.....,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20... gồm các ông (bà) có tên sau:

- 1....., chức vụ....., chủ tịch Hội đồng;
2. ...., Cán bộ không chuyên trách bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, thường trực Hội đồng;
- 3....., chức vụ....., Ủy viên;
- 4....., chức vụ....., Ủy viên;
- 5.....

**Điều 2.** Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em có nhiệm vụ đánh giá tình hình thực hiện quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** ....; các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

**TM. UBND XÃ**



Mẫu số 4

UBND huyện/thị xã/thành phố.....  
 UBND xã/phường/thị trấn.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND..

....., ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH**  
**TIÊU CHUẨN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM**  
**NĂM 20.....**

**1. Khái quát tình hình của địa phương**

- Đặc điểm, tình hình: Tổng số dân số, thu nhập bình quân đầu người, tổng số trẻ em, tỷ lệ trẻ em theo độ tuổi, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ....
- Thuận lợi, khó khăn trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

**2. Kết quả thực hiện quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em**

- Những kết quả nổi bật về thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp trẻ em
- Những hạn chế
- Nguyên nhân
- Định hướng năm tiếp theo

**3. Kiến nghị**

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em và xét khen thưởng./.

**NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**  
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

**TM. UBND XÃ**  
 (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

-  
 -

UBND huyện/thị xã/thành phố.....  
 UBND xã/phường/thị trấn.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BB-UBND..

....., ngày tháng năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
**PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM**

Hôm nay, vào lúc ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20...., tại UBND xã/phường/thị trấn....., huyện/thị xã/thành phố..... tỉnh Sóc Trăng.

Chúng tôi gồm:

1. Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn..... Chủ tịch Hội đồng
2. Cán bộ không chuyên trách BVCSTE..... Thư ký Hội đồng
3. Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở.....Ủy viên
4. Đại diện Công an.....Ủy viên
5. Đại diện Tư pháp.....Ủy viên
6. ....

Hội đồng đã họp và thống nhất những nội dung sau:

1. Xét theo Điều 3 của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; UBND xã/phường/thị trấn..... thuộc Nhóm.....

**2. Về xét số điểm tại các tiêu chí**

Xét theo Điều 2 của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, UBND xã/phường/thị trấn.....đạt.....điểm/1000 điểm, cụ thể như sau:

| TT | Tiêu chí   | Số điểm |
|----|------------|---------|
| 1  | Tiêu chí 1 |         |
| 2  | Tiêu chí 2 |         |
| 3  | Tiêu chí 3 |         |
| 4  | Tiêu chí 4 |         |
| 5  | Tiêu chí 5 |         |
| 6  | Tiêu chí 6 |         |

|    |                     |  |
|----|---------------------|--|
| 7  | Tiêu chí 7          |  |
| 8  | Tiêu chí 8          |  |
| 9  | Tiêu chí 9          |  |
| 10 | Tiêu chí 10         |  |
| 11 | Tiêu chí 11         |  |
| 12 | Tiêu chí 12         |  |
| 13 | Tiêu chí 13         |  |
|    | <b>Tổng số điểm</b> |  |

### 3. Kết luận

- Xã/phường/thị trấn ..... đạt (hoặc không đạt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em).

- Hội đồng nhất trí, đề nghị Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn..... xem xét và ký duyệt hồ sơ gửi Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố ..... xem xét công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ..... cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 bản, gửi 01 bản cho Phòng LĐ-TB&XH và 01 bản lưu tại UBND xã.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO**  
**THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY**  
**ĐỊNH TIÊU CHUẨN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN .....**  
**NĂM 20 .....**

Căn cứ hồ sơ đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ ngày .... tháng .... năm ..... của UBND xã/phường/thị trấn ....., Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện/thị xã/thành phố ..... đã tiến hành thẩm định kết quả đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em của xã/phường/thị trấn....., kết quả như sau:

**1. Quá trình tổ chức đánh giá tại xã/phường/thị trấn**

| STT | Nội dung thẩm định                                  | Thời gian thực hiện | Kết quả thẩm định |                     |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------------|-------------------|---------------------|
|     |                                                     |                     | Đúng quy định     | Không đúng quy định |
| 1   | Đăng ký xã, xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em |                     |                   |                     |
| 2   | Thu thập số liệu 13 tiêu chí                        |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 1                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 2                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 3                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 4                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 5                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 6                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 7                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 8                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 9                                          |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 10                                         |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 11                                         |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 12                                         |                     |                   |                     |
|     | Tiêu chí 13                                         |                     |                   |                     |
| 3   | Hồ sơ đề nghị công nhận                             |                     |                   |                     |



## 2. Kết quả thẩm định, nhận xét, kiến nghị

- Báo cáo thẩm định nêu rõ kết quả thẩm định: xã/phường/thị trấn..... đủ điều kiện (hoặc không đủ điều kiện) xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Nhận xét: .....

- Kiến nghị: Trên cơ sở đề nghị của UBND xã, phường, thị trấn..... về kết quả đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em và kết quả thẩm định nêu trên kiến nghị UBND huyện/thị xã/thành phố..... xét duyệt xã/phường/thị trấn ..... đạt danh hiệu xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em./.

**NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**TM. PHÒNG LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

-

-

Mẫu số 7

UBND.....CỘNG HÒA XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....., ngày tháng năm 20....

**TỜ TRÌNH****Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn  
phù hợp với trẻ em năm 20.....**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;

Thực hiện Kế hoạch công tác năm..... của UBND huyện/thị xã/thành phố.....;

Để có căn cứ xét duyệt các xã, phường, thị trấn thực hiện quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20...., Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20...

Kính trình Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố xem xét./.

**Nơi nhận:**-  
-**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

UBND.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐTC-UBND

....., ngày tháng năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn  
 phù hợp với trẻ em năm .....**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ**

Căn cứ.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 20... gồm các ông (bà) có tên sau:

- 1....., chức vụ....., Chủ tịch Hội đồng
2. ...., Trưởng phòng LĐ-TB&XH, thường trực Hội đồng
- 3....., chức vụ....., Ủy viên
- 4....., chức vụ....., Ủy viên
- 5.....

**Điều 2.** Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em có nhiệm vụ xét duyệt, thẩm định hồ sơ thực hiện Quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Trưởng phòng LĐ-TB&XH và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-

-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

UBND.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: BB-HĐXD

....., ngày tháng năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
**PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM NĂM .....**

Hôm nay, vào lúc ..... giờ, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại UBND huyện/thị xã/thành phố..... tỉnh Sóc Trăng;

Chúng tôi gồm:

1. Chủ tịch UBND quận/huyện/thị xã/thành phố ..... Chủ tịch Hội đồng;

2. Trưởng phòng LĐ-TB&XH: ....., Thường trực Hội đồng;

3. Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở.....Ủy viên;

4. Đại diện Công an huyện.....Ủy viên;

5. Đại diện Tư pháp.....Ủy viên;

6.....

Hội đồng đã họp và thống nhất những nội dung sau:

1. Xét theo Điều 3 của Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em,

- UBND xã/phường/thị trấn..... thuộc Nhóm.....;

- UBND xã/phường/thị trấn..... thuộc Nhóm.....;

**2. Xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em**

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em của Phòng LĐ-TB&XH, UBND xã/phường/thị trấn ..... đạt..... điểm/1.000 điểm, cụ thể như sau:

| TT | Tiêu chí   | Số điểm |
|----|------------|---------|
| 1  | Tiêu chí 1 |         |
| 2  | Tiêu chí 2 |         |
| 3  | Tiêu chí 3 |         |
| 4  | Tiêu chí 4 |         |
| 5  | Tiêu chí 5 |         |
| 6  | Tiêu chí 6 |         |

|    |                     |  |
|----|---------------------|--|
| 7  | Tiêu chí 7          |  |
| 8  | Tiêu chí 8          |  |
| 9  | Tiêu chí 9          |  |
| 10 | Tiêu chí 10         |  |
| 11 | Tiêu chí 11         |  |
| 12 | Tiêu chí 12         |  |
| 13 | Tiêu chí 13         |  |
|    | <b>Tổng số điểm</b> |  |

### 3. Kết luận

- Xã/phường/thị trấn ..... đạt (hoặc không đạt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em).

- Hội đồng nhất trí, đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố ..... xem xét và công nhận xã, phường, thị trấn..... đạt danh hiệu xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Cuộc họp kết thúc vào lúc .....giờ cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 bản, gửi 01 bản cho Chủ tịch UBND cấp huyện và 01 bản lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội./.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....

#### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



## **02. Thủ tục Quyết định thành lập (kiện toàn) Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Hội đồng) căn cứ văn bản quy định phối hợp với các phòng ban, chuyên môn cấp huyện xây dựng danh sách nhân sự (hoặc kiện toàn khi có thay đổi).

+ **Bước 2:** Trong 02 ngày làm việc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp danh sách nhân sự được cử vào Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em, soạn tờ trình, dự thảo Quyết định thành lập/ kiện toàn Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện chuyển Văn phòng HĐND và UBND huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ **Bước 3:** Trong 05 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký Quyết định thành lập/ kiện toàn Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.

+ **Bước 5:** Văn thư phát hành Quyết định thành lập/ kiện toàn Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Phòng, ban chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập/ kiện toàn Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

+ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

+ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

+ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

+ Quyết định số 1216/QĐ-LĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

## II. Lĩnh vực Giảm nghèo

### 01. Thủ tục: Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã

#### - Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã (*Điểm a, Khoản 3, Điều 10, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*).

+ **Bước 2:** Công chức Văn hóa - Xã hội tổng hợp danh sách nhân sự Ban chỉ đạo bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã (*Điểm a, Khoản 3, Điều 10, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*).

+ **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo (Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã).

+ **Bước 5:** Văn thư phát hành Quyết định và thông báo cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo (Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã).

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025.